

CHỢ PHIÊN TRONG VĂN HÓA THĂNG LONG - HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ ĐỨC

Tóm tắt

Thăng Long - Hà Nội là trung tâm kinh tế lớn. Từ xa xưa, đây là nơi buôn bán tấp nập với một mạng lưới chợ dày đặc, vì thế thành thị này còn mang cổ danh là Kẻ Chợ. Ngoài khía cạnh hoạt động kinh tế, chợ còn là nơi thể hiện cả phong tục, tập quán, phản ánh văn hóa giao tiếp, lối sống của người Kinh kỳ. Theo thời gian, chợ ở Hà Nội nay đã thay đổi nhiều và chẳng còn giữ lại được mấy nét xưa, minh chứng cho nét văn hóa đặc sắc của một vùng đất ngàn năm văn hiến.

Từ khóa: Chợ phiên, Thăng Long, Hà Nội

Abstract

Thang Long - Hanoi is a big economic center. Since ancient times, this was a busy market place with a dense network of markets, so it also called Ke Cho. In addition to economic activities, market is a place to show the customs, traditions, reflect the cultural communication, lifestyle of people who live in the capital. Over time, markets in Hanoi have changed a lot and no longer keeps those features which prove the unique culture of the land with thousands years of civilization.

Keywords: Fair, Thang Long, Hanoi

Hầu như các địa phương trên khắp đất nước Việt Nam đều có những phiên chợ họp vào một thời điểm nhất định trong tháng gọi là chợ phiên. Chợ phiên là một trong những nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam. Chợ phiên ra đời vốn gắn liền với chu kỳ canh tác của cư dân nông nghiệp lúa nước. Chu kỳ ấy là một vòng tròn khép kín với nông lịch thời vụ, lặp đi lặp lại khá đều đặn. Sức hấp dẫn của các phiên chợ không chỉ là sức hấp dẫn của một không gian kinh tế mà ở đó còn có sức hấp dẫn của một không gian sinh hoạt văn hóa, giao tiếp và ứng xử... Trong xã hội Việt Nam truyền thống, chính sách "Trọng nông ức thương" đã kìm nén sự phát triển của hoạt động thương mại, biến chợ thành môi trường giao lưu kinh tế duy nhất.

Do vậy, chợ có một vai trò kinh tế hết sức quan trọng. Ở chợ không chỉ có các hoạt động kinh tế mang tính chất trao đổi mà còn có cả các hoạt động mang tính chất sản xuất (ví dụ: hoạt động của những người thợ rèn sản xuất và sửa chữa các nông cụ, các đồ gia dụng). Do tính chất là môi trường giao lưu kinh tế hợp pháp duy nhất, trong truyền thống, chợ là gương mặt của nền kinh tế Việt Nam. Kinh tế phát triển thì chợ đông vui; kinh tế kém phát triển thì chợ tiêu điều, vắng vẻ. Chợ họp đông kéo dài là một biểu tượng của thời buổi yên bình thịnh trị, kinh tế phát triển, đời sống ấm no. Và vì thế, trong tâm trí của người Việt, chợ vắng, chợ thưa, chợ vắng, chợ chiều, chợ muộn luôn gắn với nỗi buồn vắng, băng khuâng. Như vậy, chợ không chỉ là nơi giao lưu kinh tế mà còn

là nơi hiển thị đầy đủ, rõ ràng và sâu sắc nhất đời sống văn hóa, xã hội. Mỗi một vùng, miền có những đặc trưng kinh tế, văn hóa riêng nên chợ phiên ở mỗi nơi cũng có những đặc trưng riêng, thể hiện nét văn hóa riêng của từng vùng, miền.

Từ thế kỷ XI trở đi, kinh thành Thăng Long đã trở thành một trung tâm kinh tế lớn mà tầm cỡ đã vượt xa so với các thành thị khác trong cả nước. Đô thành Thăng Long- Hà Nội trong thời trung đại tồn tại như một khu chợ phiên khổng lồ. Có lẽ vì vậy mà Thăng Long còn mang một cổ danh là Kẻ Chợ. Kẻ Chợ có rất nhiều chợ, được lập nên ở những nơi công cộng, thuận tiện giao thông, gần với các làng nghề, cửa ô, phụ cận ngoại thành. Vì thuận tiện giao thông thủy nên hai bên bờ sông cũng là nơi họp chợ đông đúc, buôn bán tấp nập nhất. Chợ cửa thành xưa nhất của Thăng Long có lẽ là chợ Tây Nai, thành lập từ đời Lý. Chợ phiên Bạch Mã (một tên gọi khác của chợ Cửa Đông) là một chợ buôn bán rất huyên náo, nhộn nhịp. Cảnh họp chợ Bạch Mã đã được coi như một trong tám cảnh sinh hoạt điển hình của Thăng Long (1).

Ngoài những chợ lớn, Hà Nội còn vô số chợ nhỏ, chợ lưu động, không tên mà ở đó, những người buôn bán rong, những người tự sản xuất mang các sản phẩm tự sản xuất được ra bán, chẳng cần hàng quán. Ví như những sản phẩm yếm lụa được bán ở đình Bán Yếm (ngôi đình này nay vẫn tọa lạc tại 38 phố Hàng Đào) hay chợ phiên bán hàng thêu của người Quất Động họp ở đình Tú Thị (nay ở số 2 phố Hàng Hành). Như vậy chợ ở Thăng Long – Hà Nội xưa họp ở tất cả những nơi nào đông người qua lại. Chợ một phần họp trong các lều quán, còn phần lớn là họp lộ thiên ở ngoài trời. Toàn bộ Kẻ Chợ chính là một cái chợ khổng lồ, bao gồm một mạng lưới chợ lớn, nhỏ trải rộng khắp thành phố.

Chợ xưa không cần ban quản lí. Chợ họp ở làng nào thì làng ấy cử vài người ra trông nom. Người đi chợ không phải trả phí, bán gì thì cho người trông chợ cái đó. Chợ xưa cũng luôn luôn gần với các làng nghề thủ công truyền thống, với phường, với hội nào đó (buôn có bạn, bán có phường). Đờng thời, khi đã buôn

bán có phường, có hội thì phải tuân theo quy định của phường, hội và gắn với tập tục của phường, hội đó.

Trong các phiên chợ chính, người dân từ các làng mạc xung quanh đổ về, mang theo đủ các loại hàng hóa, sản vật của vườn tược, đồng vui như trảy hội, mua bán tấp nập. Đại đa số những người đi mua, bán tại các chợ ở Thăng Long - Hà Nội xưa là những nông dân hoặc thợ thủ công thuộc các vùng phụ cận. Họ mang các sản phẩm của mình ra bán rồi dùng tiền đó mua sắm các vật dụng cần thiết cho việc sản xuất và đời sống hàng ngày. Ngoài ra trong những phiên chợ của Thăng Long - Hà Nội còn có những người buôn bán chuyên nghiệp (bán hàng trong những hàng quán dựng sẵn nhưng hàng hóa cũng chỉ bán trong phiên). Trong các phiên chợ xưa, việc mua bán phần nhiều do phụ nữ đảm nhiệm, phụ nữ Kẻ Chợ nổi tiếng về sự khéo léo, đảm lược trong buôn bán. Người ta dùng các loại tiền kim loại do Nhà nước đúc như đồng hoặc kẽm, buộc lại thành từng xâu. Trong trao đổi mua bán thường người ta dùng đến cả những đơn vị tiền tệ rất nhỏ bé; với những món hàng đắt tiền thì dùng bạc nén. Quy mô mua bán của toàn bộ mạng lưới chợ ở Thăng Long - Hà Nội là rất lớn nhưng trải đều trong các vụ việc buôn bán nhỏ, hình thức mua bán thường gọn trong một ngày phiên và không để hàng hóa đọng lại trong những ngày hôm sau. Mạng lưới chợ, do đó đã là một yếu tố cốt lõi không thể thiếu trong kết cấu kinh tế thành thị của Thăng Long - Hà Nội.

Đến thời Pháp thuộc, chợ phiên vẫn được duy trì, phát triển và có sự qui hoạch lại. Người ta xây dựng cầu chợ, để gom các chợ nhỏ vào thành một chợ lớn: như chợ Đồng Xuân làm năm 1896 là gom các chợ Bạch Mã, chợ Cầu Đông; chợ Hàng Da là gom các chợ Hàng Gà, chợ Đông Thành Thị; chợ Hôm là gom các chợ Yên Thọ (Ô Cầu Dền), chợ Trung Hiên; chợ Cửa Nam là gom các chợ Cửa Nam, Đình Ngang, Ong Nước... Cũng thời này còn xuất hiện thêm loại chợ Đuổi, tiền thân của các loại chợ cóc ngày nay. Ấy là do các chợ lớn cứ sầm tổi, hết giờ họp chợ là Khách chợ đuổi hết người

ra khỏi khuôn viên chợ để khóa cổng. Những người bán hàng tiếc nuối phiên chợ vẫn còn có khách (vì dân lao động, nhiều người lúc ấy mới đi làm về), thế là họ tụ họp ngay bên ngoài, gần với những chợ lớn. Vì hay bị lính tuần cảnh xua đuổi, cấm họp chợ trên phố, nên gọi là chợ Đuổi. Lâu dần, vì đuổi không xuể người ta cũng đành để tồn tại những chợ này nhưng dần về nơi góc những con phố nhỏ, không phải là mặt chính của những khu chợ lớn.

Ngoài khía cạnh hoạt động kinh tế, chợ còn là một sinh hoạt văn hóa: nơi tụ họp, giao tiếp, phản ánh văn hóa lối sống của người Kinh kỳ. Việc đi chợ được coi như một nhu cầu sinh hoạt tinh thần. Tâm sự với chị em bè bạn chủ yếu được giải bày ở nơi có điều kiện gặp gỡ, đó là chợ làng. Chợ làng gần như là nơi hội tụ riêng, nơi sinh hoạt tinh thần riêng của phụ nữ... Khi đi chợ, khi mua bán là lúc các bà, các chị hỏi thăm nhau, chuyện trò với nhau. Chiếc nón đội đầu, chiếc đòn gánh, thường xuyên được biến thành vật để ngồi. Hàng hóa thì có thể trải một vuông vải, hay để trong thúng, mẹt... rồi bày ngay dưới đất, cứ thế họ vừa mua, bán và trao đổi đủ thứ chuyện...

Đi chợ phiên nhiều khi không nhất thiết chỉ là mua sắm mà còn là đi chơi, đi giao lưu kết bạn. Chính yếu tố “tự cung tự cấp” của nền kinh tế xưa lại nâng cao ý nghĩa tinh thần của chợ. Người đi chợ vui vẻ thoải mái, người ở nhà cũng vui vẻ mong chờ: (“mong như mong mẹ về chợ” và “vui như mẹ về chợ”...). Chợ phiên còn là một không gian đẹp nếu ta nhìn từ góc độ tín ngưỡng phồn thực. Bởi ảnh hưởng của tín ngưỡng này mà cảm quan thẩm mỹ của người Việt nghiêng về vẻ đẹp sung túc, phồn thịnh, đa dạng, đông đi với vui, giàu đi với đẹp. Đây là vẻ đẹp tự nhiên của tất cả các chợ. Chợ “là thương trường bán lộ thiên kỳ diệu, là nơi bùng nổ sắc màu, âm thanh, hương vị thiên nhiên, tính cách và xứ sở”. Ngoài ra chợ còn có các trò chơi phần nhiều mang tính chất giải trí. Vì thế, chợ xưa không chỉ là nơi giao thương buôn bán mà còn là chốn trai gái gặp nhau và nên duyên chồng vợ. Đồng thời ở đó còn thể hiện rất nhiều nét sinh hoạt văn hóa dân gian cũng như những phong tục, tập quán khác của người dân. Ở một khía cạnh nào đó, chợ phiên mang theo không khí của ngày hội và

động lại trong kí ức của không ít người bởi cái không khí đặc biệt của nó.

Theo thời gian, những phiên chợ ở Hà Nội cứ mất dần. Chợ Bưởi và chợ Mơ là hai chợ duy nhất của Hà Nội gần đây còn giữ được lệ họp chợ theo phiên.

Xưa kia, chợ Bưởi vốn được định vị trên đất làng Yên Thái ở bờ Tây Nam của Hồ Tây. Chợ nằm ở trung tâm vùng Kẻ Bưởi cũ, giữa một vùng làng nghề làm giấy, trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa, dệt lĩnh, nấu nha... Chợ Bưởi có vị trí địa lý rất tốt, nơi họp lưu giữa hai con sông tự nhiên là Tô Lịch và Thiên Phù, thuận lợi cho việc buôn bán giao lưu trên bến dưới thuyền tấp nập. Chợ lại nằm kề vùng tường thành bao quanh kinh đô Thăng Long nên dân cư tập trung qua lại khá đông. Theo các thư tịch cũ còn lại, chợ Bưởi từng có 15 gian hàng buôn các loại giấy do dân các làng nghề Kẻ Bưởi làm ra. Đó là giấy Bản của làng Yên Thái, giấy Mòi của Hồ Khẩu, giấy Quỳ của Đông Xã, giấy Xề của làng Yên Hoa.

Đặc biệt, trước kia, vào phiên chợ duy nhất, ngày 29 tháng Chạp âm lịch mỗi năm, chợ Bưởi còn bán các loại đại gia súc như trâu, bò, ngựa... Cây si cổ thụ cao sừng sững, rễ tỏa rộng đến cả chục người vòng tay ôm mới hết ở góc đường Thụy Khuê và Lạc Long Quân có lẽ cũng cùng tuổi với chợ Bưởi. Vào phiên chợ ngày 29 Tết xưa kia, trâu, bò, ngựa đứng thành từng đàn để người mua lựa chọn. Ông bà ta xưa thật khéo léo trong việc lựa chọn ngày 29 làm phiên chợ đại gia súc vì đây là dịp giáp Tết, là ngày đẹp và cận kề để những người mua trâu, bò về làm thịt đón Tết. Thường cả làng sẽ dựng chung một con rồi chia đi từng nhà. Đặc sắc nhất là những thao tác và nghi lễ mổ trâu, trước khi mổ người ta đều thắp hương, khấn vái rất cẩn trọng. Còn những người đến để mua trâu bò về nuôi thì cho rằng mua vào dịp này sẽ mang lại nhiều may mắn, sang năm mới, nhà sẽ có thêm nhiều của nả, ấm no và giàu có. Chợ Bưởi luôn in đậm dấu ấn trong lòng người Thăng Long và đi vào phươg ngôn Kẻ Chợ một cách nhẹ nhàng mà sâu lắng:

Chợ Bưởi một tháng sáu phiên

Ngày tư, ngày chín cho duyên đèn lồng

Chợ Mơ cũng là một trong những chợ lớn nằm ở cửa ngõ phía Nam thành Thăng Long. Khoảng thế kỷ XIII, XIV, ở khu vực phía Nam thành Thăng Long có các làng sinh sống bằng nghề trồng mai như Hoàng Mai, Hồng Mai, Bạch Mai... còn có tên nôm là Kẻ Mơ. Cuối làng Bạch Mai có một cái chợ được sinh ra để phục vụ cho dân của mấy làng Mơ, sau ngày càng phát triển, thành chợ của cả một vùng. Chợ được họp theo phiên vào các ngày 2 ngày 7 (mồng 2, mồng 7, 12, 17, 22, 27) hàng tháng. Ở chợ Mơ, hàng hóa cũng chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp, ở đây cũng bán rất nhiều nông cụ và hạt các loại cây giống. Đặc biệt, chợ Mơ xưa có một cái miếu nhỏ nằm ngay dưới gốc cây đa phía cuối chợ gọi là miếu Trung Hiền. Đây là cái miếu thờ một người đàn ông chết ở chợ, chỉ qua một đêm mỗi đã xông kín thi thể và người ta đắp luôn mộ cho người xấu số tại đó. Dân gian đồn rằng người đàn ông này rất thiêng, vì thế những người bán hàng khi vào chợ thường lội qua bùn lầy để vào thắp hương. Họ cho rằng nếu qua đó thắp hương thì ngày hôm đó thế nào cũng buôn may bán đắt.

Cùng với sự phát triển của xã hội, sự biến động của văn hóa, kinh tế và tốc độ đô thị hóa đến chóng mặt, chợ ở Hà Nội nay chẳng còn giữ lại được mấy nét xưa. Chợ Bưởi và chợ Mơ nay đang có nguy cơ mất hẳn kiểu chợ phiên truyền thống để nhường chỗ cho các trung tâm thương mại, các siêu thị. Cuộc sống càng phát triển, càng hiện đại, không chỉ chợ phiên mà nhiều nét văn hóa truyền thống khác của Hà Nội cũng mai một dần theo thời gian.

Tiệc nườm nượp không khí chợ phiên xưa, Hà Nội ngày nay vẫn có những phiên chợ cổ được họp vào những dịp đặc biệt trong năm. Người ta đến đó như tìm về một sự luyến tiếc và cũng là để thỏa nỗi nhớ về những sắc màu của một thời Hà Nội xưa.

Phiên chợ cổ của làng Mọc hiện nay vẫn được họp duy nhất một phiên trong năm vào ngày 27 tháng chạp. Bất chấp mọi sự va đập và tấn công của văn minh thời hiện đại, chợ phiên làng Mọc vẫn mộc mạc, gần gũi trong lòng người dân như từ những thế kỷ trước. Chỉ gói gọn trong một buổi sáng ngày 27 tháng

chạp, chợ được họp kéo dài từ phố Quan Nhân hiện nay đến đình Hoa Xuân và thêm một đoạn ngõ nữa ra đến cửa đình Nhân Chính. Bắt đầu từ tối muộn ngày 26 Tết, một số người đã lục tục chuyển hàng về, có người còn vẽ vôi, khoanh vùng để xí chỗ từ tối hôm trước. Chợ bắt đầu họp vào lúc 4 giờ sáng, và đông vui từ 7 giờ trở đi. Những mặt hàng bán ở đây cũng vẫn là những sản vật từ quê mang lên phục vụ cho nhu cầu Tết. Chẳng thiếu thứ gì, từ những gánh hàng hoa rực rỡ sắc màu, đến các loại rau tươi, xanh nõn, thơm mát như húng Láng, kinh giới, mùi tàu... Nhiều nhất vẫn là các mặt hàng để bày mâm ngũ quả: những nải chuối cong cong, xanh biếc; những quả bưởi, quả phật thủ vàng óng; ròi hồng, ròi khế, ròi cam, quýt, ròi mía, ròi trầu cau, lá dong, dây lạt để gói bánh chưng... đủ cả; và ở đó đương nhiên không thể thiếu gánh lá tằm tất niên thơm ngát hương mùi già, lá sả. Đặc biệt hơn cả là một dãy các nghệ nhân nặn tò he theo yêu cầu của người mua, rồi có cả tranh dân gian Đông Hồ, con tu huyết... Những thứ đồ chơi dân gian cổ xưa đang ngày càng bị thất sủng ở thị thành, ngày hôm ấy lại có được chỗ đứng và chút ngời ngời mộ trong lòng những đứa trẻ phố thị. Đặc biệt hơn nữa là trong khoảng thời gian chợ họp, hơn 500m phố Quan Nhân vắng hẳn bóng xe máy và dân mặt phố khi ấy chẳng ai nở cười hay to tiếng với những người bán hàng chiếm chỗ trước cửa nhà mình...

Trong kí ức, kỷ niệm của cuộc đời mỗi người, chợ chiếm một chỗ thật sâu, thật quan trọng. Hà Nội 36 phố phường xưa, khi đã bắt gặp cảnh một cụ đồ, khăn xếp, áo the ngồi cho chữ trên hè phố, ấy là lúc Tết đã về gần lắm. Với nhiều người, hình ảnh ấy luôn gợi về một thửa Hà Nội xưa, nơi phố Hàng Bồ có những ông đồ ngồi vỉa hè cho chữ, tay run run mài mực, mắt sáng lên khi gặp người xin chữ kính cẩn nâng niu, quý chữ, coi chữ như tâm hồn. Quanh đó là cái chợ nhỏ với la liệt những bức tranh Hàng Trống, tranh Đông Hồ, tranh Kim Hoàng... với màu sắc sắc sỡ để phục vụ cho người Hà thành chơi Tết. Cứ mỗi độ Xuân về, tranh Tết xuất hiện làm cho không khí đón chờ năm mới thêm náo nức, tưng bừng. Thường sau ngày đưa ông Táo, dù nhà giàu hay nghèo người ta cũng đi chợ

lựa mua những bức tranh Tết với hy vọng đón vinh hoa, phú quý về nhà, gỡ tranh cũ xuống treo tranh mới lên với hàm ý “Tống cựu, nghinh tân”, đón chào một năm mới tốt lành, bình an.

Hà Nội vào những ngày áp Tết, dù giờ đây còn có thêm rất nhiều chợ hoa khác nữa nhưng chợ hoa Hàng Lược vẫn luôn luôn làm xao xuyến bao thế hệ. Từ lâu đời, cứ vào cuối năm cả con phố Hàng Lược rục rờ những đào phai, đào bích, hải đường, thủy tiên, thược dược... thành nơi thu hút bao người đến ngắm hoa, mua hoa, hỏi tên hoa, trò chuyện về hoa, làm rộ lên “một trời hoa”. Từ 23 tháng Chạp tới 30 Tết, hoa vẫn đợi người, người vẫn đến chợ hoa như thấy hội, để đến giây phút thiêng liêng nhất của thời khắc giao hòa giữa năm cũ và năm mới, hoa cùng hương trầm đã tỏa hương trên ban thờ tổ tiên, đã rục rờ nơi phòng khách, sẵn sàng chờ đón một năm mới tốt lành đang đến.

Tiếp nối nét văn hóa xưa và cũng để thỏa nỗi nhớ về những phiên chợ Tết xưa như thế mà đã hơn chục năm nay, có một phiên chợ rất độc đáo họp ở góc phố giữa Hàng Mã và Hàng Rươi do những người say mê đồ cổ, đồ cũ, đồ giả cổ xum họp mà thành. Chợ được

họp từ ngày 20 đến trưa ngày 30 Tết và chỉ thực sự đông đúc từ sau ngày ông Công ông Táo lên trời. Ở đây có rất nhiều thứ từ lâu tưởng như đã vắng bóng trong các gia đình: câu đối, lư hương đồng, diều cày, chậu đồng, mâm đồng...; có cả những vật dụng mà xưa kia chỉ có người quyền quý mới dùng như con rồng chặn giấy mạ vàng rồng, nghiên mực bằng ngọc...cũng được bày bán. Tất cả tạo nên một không khí mang mang, hoài niệm...Phiên chợ này thu hút người mua, người xem không kém chợ hoa Quảng Bá, Hàng Lược, chợ bánh, mít, kẹo Hàng Đường, bởi đã từ xa xưa người Kẻ Chợ vẫn có quan niệm Tết không chỉ là ăn Tết mà còn là chơi Tết. Do đó, trong những ngày cuối năm gợi nhiều suy tư và nhiều hồi tưởng, dù bạn đến đâu, nhiều người vẫn thu xếp đến chợ để ngắm, để chơi, để trao đổi, mua bán với những người có cùng niềm đam mê. Chẳng cứ người mê mua sắm cổ vật mà còn có người đợi cả năm, đến phiên chợ, để chỉ tìm mua một món đồ ưng ý về bày trong nhà cho niềm vui

ngày Tết được trọn vẹn, viên mãn. Dường như ở phiên chợ này, việc mua bán được nhiều hay ít không phải là điều quá quan trọng. Cao hơn, điều đó đã trở thành một góc nhớ, một điểm hẹn tất niên của nhiều người nặng lòng với những thú vui rất Hà Nội.

Những phiên chợ như thế tồn tại giữa lòng Hà Nội luôn làm lắng lại cái ồn ào, xô bồ của cuộc sống đô thị đang đà phát triển mạnh và cũng là minh chứng cho những nét văn hóa đặc sắc của một vùng đất ngàn năm văn hiến. Ở đó vừa thể hiện nét thanh lịch, tinh tế của người Kẻ chợ vừa mang nét bình dị, dân dã thân quen của các làng quê. Hà Nội ngày càng phát triển, nguy cơ chợ phiên biến mất hẳn khỏi đời sống là có thể. Do đó cần có những chính sách để bảo tồn một số chợ phiên độc đáo, tiêu biểu cho văn hóa Hà Nội, với ý nghĩa vừa là bảo tồn văn hóa truyền thống vừa để phục vụ cho phát triển kinh tế và du lịch.

N.T.Đ

(NCV, Viện Văn hóa, Trường ĐHVHN)

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thừa Hỷ (1993), *Thăng Long - Hà Nội thế kỷ XVII - XVIII*, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội.
2. Lê Cự Lộc (1998), *Tìm hiểu phường hội- một hình thức tổ chức kinh tế xã hội dưới thời phong kiến ở nước ta*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, Số 5.
3. Trần Quốc Vượng (chủ biên, 1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục.
4. Mai Thục (1994), *Hà Nội sắc hương*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
5. Nhiều tác giả (1997), *Hà Nội tạp văn*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 11 - 9 - 2015

Ngày phản biện, đánh giá: 10 - 6 - 2016

Ngày chấp nhận đăng: 28 - 6 - 2016

